Dépôt légal
LE DIRECTEUR GÉRANT
LA VOIX DU PEUPLE — TIẾNG-DÂN — ANNAM
DÉPÔT LÉGAL — INDOCHINE — N° 1029

SỐ 155 NĂM THỨ BA — NGÀY 11 THÁNG 1 NĂM KỶ-TỴ — NGÀY THỨ TƯ 20 FÉVRIER 192[illegible] — MỖI SỐ 0$06

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm. 4$00	6$00
Sáu tháng 2,[illegible]	3,[illegible]
Ba tháng. 1,[illegible]	2,[illegible]

Mua báo phải trả tiền trước. Thơ và mandat gởi cho M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN.-Ai đăng quảng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút Huỳnh-Thúc-Kháng
Quản-lý Trần-Đình-Phiên

Bản-quán Đường Đông-Ba, Huế
Giây thép nói số [illegible]
Giây thép: TIẾNG-DÂN—Huế

« Chân lý là thắng trận cuối cùng »

MUỐN CHO KHỎI LẦM TRƯỚC PHẢI CHỮA CÁI DỐT

(Tiếp theo)

Đều mới mà hiệp với chân lý, có công với loài người như thế, đều lầm bởi cái dốt mà sinh ra, làm trở ngại trên con đường tiến hóa như thế, mà đều lầm đó lại là một thời - kỳ và một giai-đoạn phải trải qua mà không sao tránh khỏi. Thế thì đối với sự lầm đó, chúng ta chỉ nhận cho là một sự cố nhiên, không lấy gì làm ngại, mà cần nhứt là ta phải có cái phương-pháp, đặng chữa nó. Danh ngôn Âu-tây có câu : « Đều lầm là mẹ đẻ ra chân lý» lại có câu : «Chân lý là thắng trận cuối cùng». Thật thế, ngọc ở trong đá, đá có vỡ mà ngọc mới tỏ ra, vàng lấp dưới bùn, bùn có trôi mà vàng mới lọc lại. Chân lý ở trong đời thường thường bị những học-thuyết dả dối, hủ tục ngoan cố, nó che đậy vùi lấp mà không tự xuất hiện ra được, nhứt đán, có nhà hiền triết xiển phát ra, những bọn thông thường ngu xuẩn, tai mắt hẹp hòi, thấy những đều chưa thấy, nghe những đều chưa nghe, hoảng phách kinh hồn, hùa nhau mà đột riêng cho những đều đó một cái danh hiệu «Mới» mà không hề xem xét. Mà dầu cho có kẻ muốn lưu tâm xem xét, lại khốn vì pháp luật ngăn ngừa, tài liệu thiếu thốn, không có kẻ xách tai vạch mắt, chỉ đường dẫn lối, làm cho mình thấy được rõ ràng mà khỏi đều lầm lạc. Vì thế mà cái dốt nó cứ ôm lấy cái lầm mà không chịu rời ra, trong xã-hội mà có những cái tuồng vàng thau lộn xộn, đá ngọc hỗn hào, chính vì cái dốt đó cả. Thuở nay nhân nhân chí sĩ, thương nước lo đời, mà mắc phải con ma dốt đó nó dày dọa hành khổ biết là bao nhiêu !; Thuở nay con đường tiến - hóa chung của loài người, những dân tộc bị nó làm cho đình trệ muộn màng mà dần dần tiến duyệt biết là bao nhiêu !! Gớm ghê thay cái dốt ! khốn nạn thay cái dốt !!

Họa hại cái dốt to tát như vậy, nếu ta thử xét trên lịch sử nhân loại, trăm thánh ngàn hiền, muôn công ức việc mà rút lại một câu là «phương pháp chữa dốt». Trong phương pháp đó, trừ ra những bậc anh hùng, hào-kiệt, cùng các nhà đại văn-hào đại sáng-tạo, hy-sinh cả thảy để đánh với cái dốt mà xướng minh chân - lý cho loài người, những nhân-vật vĩ-đại siêu-quần xuất-chúng như thế ta không nói đến, mà chỉ nói về cái phương - pháp thông thường thì ta thấy được mấy cách chữa dốt như sau này :

Một là chữa bằng giáo - dục. Bất kỳ dân tộc nào kẻ thượng-trí cùng hạ ngu, thường thường có ít, mà trung nhân thì nhiều, nên có cách giáo-dục cho phần nhiều đều có cái phổ thông tri thức, thì dân tộc đó không dốt.

Hai là chữa bằng chánh-trị. Cưỡng bức giáo-dục đã đành, mà đối với những đều phát minh, những nhà văn-học lại cổ-lệ khích khuyến, về đường tư tưởng không có luật phép ngăn cấm.

Ba là chữa bằng giảng học. Học mà không giảng thì sự hiểu có chậm trễ, nên hợp bầy nhóm bạn mà thường thường bàn giải để trao đổi tri thức, biện bác nghĩa lý, thì sự thông hiểu càng mau chóng (diễn thuyết cũng thuộc về loài này).

Bốn là chữa bằng trước thuật. — Ai mà có lòng tin lẽ phải, thích cái lý-thuyết gì mới thì soạn ra sách để phát minh truyền bá cái chân-lý ấy cho công chúng đều hiểu.

Năm là chữa bằng báo chí Chuông sớm trống chiều, dẫn đường chỉ lối, đem những phương thuốc chữa dốt mà truyền cho công chúng.

Ấy mấy cách chữa dốt đó, ở các nước tiên tiến, thi hành có hiệu, đã mấy trăm năm nay, mà hiện ở nước ta ngày nay thì còn là khuyết điểm. Về hai cách trên thì quyền ở chánh phủ, chương trình thì mai thay chiều đổi phiền phức trăm đều, pháp luật thì dở cựu dở tân, nghi ngờ nhiều mối, dân gian không biết đường nào mà xu hướng. Còn về ba cách sau thì dân gian có thể chung cùng mà làm với nhau được, song hoặc vì tình thế bó buộc, hoặc vì quyền hạn chật hẹp, mà không sao phát triển ra được. Cái phương pháp chữa dốt không được tấn hành, thì cái họa dốt cư nằm lỳ trong xã - hội mà sinh ra những đều lầm lạc nọ kia. Lửa núi mà cứu bằng nước gáo, đê vỡ mà ngăn bằng ngọn lau, không trách nào con ma dốt nó cứ ngồi yên mà khuấy đời mãi mãi.

(còn nữa)

Minh-Viên

Lời cảm ơn

Tôi có tiếp được danh thiếp của các ngài gởi mừng năm mới, vậy xin có lời cảm ơn và chúc các ngài được vạn sự như ý.

Huỳnh-thúc-Kháng

VẬN-VĂN

Tết đi

Tiếng pháo bốn bề nổ lì tộp.
Nhà ai cửa nấy liễn đỏ chột.
Người ta mừng rỡ tết đến nơi,
Chén rượu chào xuân rót lại rót.
Nhà ta một góc cõi trời Nam,
Xuân lại xuân đi năm lại năm.
Nước biếc non xanh vẫn có chủ,
Máy xuân chưa dễ tay ai cầm.
Cuộc đời giàu bể xô và đẩy,
Một giấc đêm xuân ngủ không dậy.
Thành quách khác xưa xuân vẫn xuân.
Một năm mỗi lần cứ như vậy.
Nào bánh nào mứt, nào rượu nào chè.
Tiệc tùng qua lại, quần áo ngỏa nguê.
Nhộn nhàng đi cùng với đi chúc.
Xôn xao rạp hát và bài chòi.
Cứ lo chơi tết,
Biết đâu tết hết.
Tết hết vui chơi đương còn nồng,
Lắm kẻ say mê vẫn quên chết.
Rồi đây trở lại ngồi trông tết.

X. T. T.

GIÁO DỤC

Ý-TƯỞNG BÀ MONTESSORI VỀ GIÁO-DỤC

(Tiếp theo)

Xem qua ý tưởng Bà Montessori như tôi vừa thuật tóm tắt ở trên, chắc độc giả có ông phải sinh lòng nghi hoặc. Vậy tôi xin nhắc lại 3 đều :

1) Ý tưởng Bà Montessori về giáo dục là một ý tưởng mới, một ý tưởng « cách-mạnh ». Từ khi thuyết của Bà xuất hiện cho đến ngày nay, Bà bị phản đối dã nhiều. Nhưng lấy biện tình mà xét, thời số nhiều thức giả trong thế giới dã thành tâm công nhận rồi. Xem số đệ tử của Bà một ngày một thêm nhiều, mà nước nào cũng có, thời đủ biết. Những lời Bà đối dáp với phe phản đối, xem đủ các sách của Bà mới rõ. Vậy ông nào có lòng nghi hoặc mà muốn xét cho đến nơi, thời nên mua đủ sách, đủ khí vật về phép giáo dục Montessori mà thực nghiệm.

2) Ý tưởng tôi thuật ở trên phần nhiều nói về hạng trẻ con từ 3 đến 7 tuổi. Ai cũng biết rằng bên Thái tây có thứ trường gọi là Ecole maternelle. Trường ấy chính để luyện tập hạng trẻ con ấy. Ở Nước ta trường ấy chưa có. Ở Bắc kỳ, đôi nơi có Ấu trĩ viên. Ấu trĩ viên cũng tựa tựa như Ecole maternelle. Song Ấu trĩ viên ở Bắc-kỳ còn ít, lại cách kinh dinh chưa được mười phần hoàn hảo. Bởi thế nhiều nhà giáo dục nước ta ngày nay đối với « Ấu trĩ giáo dục » có thể nói rằng « chưa quen ».

3) Các nhà giáo dục nước ta hiện thời đều ở trường Pháp xuất thân cả (tôi nói về tân học). Các ông ấy, đối với ý tưởng bà Montessori, nên nhớ rằng bà là người nước Ý. Ở nước Ý, cũng như ở phần nhiều các nước bên Âu Mỹ, giáo dục còn « chuyên chế » lắm. Ở Pháp thời có vẻ « tự do » hơn. Thứ trường Ecole maternelle chính ở Pháp lập trước. Ông J. J. Rousseau, Thỉ tổ ý tưởng « tự nhiên » về giáo dục, chính là người Pháp. Bởi thế, khi thuyết bà Montessori ra đời, các nhà giáo dục Pháp ít hoan nghênh, lấy cớ nói rằng « mình đã có biết trước ít nhiều rồi ». Tôi sợ có nhà giáo dục nước ta cũng nói như thế chăng. Nếu có nói thế thời nên nhớ rằng : người Pháp trước bà Montessori chỉ có ý tưởng mơ màng mà thực hành thời không có kỷ luật nhất định. Còn phép bà Montessori thời nhờ nghiên cứu nên có kỷ luật nhất định. Khác nhau là ở đó.

Chắc độc giả lại còn có ông muốn hỏi tôi rằng : « ý tưởng Bà Montessori đối với vấn đề giáo dục ở nước ta thời thế nào ? ». Muốn trả lời câu hỏi ấy, phải bàn rộng ; mà nếu phải bàn rộng, thời . . . . . tôi xin thú thiệt : khi tôi cầm bút viết bài này, chỉ có ý « hé một góc trời mới mẻ để mua vui cho cặp mắt độc giả trong một buổi » chớ không có ý mượn một vật liệu để bàn vấn đề giáo dục của nước nhà. Vì sao ? Vì mấy « ý tưởng cột bò sau cày » của cô Phạm-thị-Viên (phụ-nữ diễn dàn T. D. số 97) ! Có thể thiệt / Bàn mà ai nghe ? Vậy nên tôi chỉ xin viết tóm tắt thêm ít hàng để làm lời tổng kết cho bài này thôi.

Bà Montessori là dân của một nước độc lập. Bà quan tâm về nước nhà riêng của Bà phần ít, về hạnh phúc của cả nhân loại phần nhiều. Lịch sử có thể chia làm ba thời kỳ : gia đình giáo dục, quốc gia giáo dục và xã hội giáo dục. Bà Montessori đứng vào địa vị một nhà « xã hội giáo dục » ! Còn ta thời thế nào ? Ngày nay, vòng gia đình giáo dục ta chưa bước qua, mà nền quốc gia giáo dục ta chưa mò đến ! Nếu bây giờ ta có thể đem « bò cột ở trước cày », có thể bàn được việc giáo dục, thời ta còn phải đứng vào địa vị « quốc gia giáo dục ». Nói như thế không phải kết luận rằng ta không thể hoan nghênh ý tưởng của Bà đâu. Nguyên lý của ý tưởng Bà Montessori là ở khoa học mà ra. Đã ở khoa học ra thời đời nào, xứ nào, cũng hợp với chân lý. Nhưng nguyên lý tuy không thay đổi mà thực hành thời phải tùy thời thế, tùy trình độ. Vậy ta đối với ý tưởng Bà Montessori nên biết châm chước vậy.

T. Đ. N.

CẢI CHÍNH

Số báo 151 ra ngày thứ bảy 16-2-29 tức là ngày mùng 7 tháng 1 năm kỷ tỵ sắp lầm là mùng 6 tháng 1 ngày thứ tư, vậy cải chính lại.

Nên xem nhứt

Là quyển sách « PHÉP NUÔI GÀ » của ông Thú y Nguyễn-trọng-Trừ soạn, (có đăng báo Tiếng-Dân, song vì tờ báo linh tinh, không tiện xem đọc, nên phần nhiều độc giả viết thơ về tỏ ý muốn bản quán in thành sách). Về đường thiệt nghiệp mà ai cũng làm được, ai cũng tự thí nghiệm được, thì sách này rất là rõ ràng và tiện lợi vì có hình vẽ.

Hiện bán tại bản quán và các nhà Đại lý, giá mỗi quyển là 0$18.

Muốn dỡ tiền gởi theo cách lãnh hóa giao ngân và được chắc chắn, thì xin ngài nào muốn mua gởi trước cho bản quán 0$31 (cước recommandé 0$13 và giá sách 0$18).

Tiếng-Dân

Chuyện hay

NUÔI "DẬN"

Một người du-lịch ngoại-quốc có viết : « xác người An-nam mềm lắm, dễ ép lắm ; không gian có ba bề mà họ chỉ dùng hai bề thôi ! » Ai hay đi cam-nhông (camion) chở hành-khách thời cũng phải công nhận lời ấy là đúng : xe cam-nhông nào cũng đặc tít cả người, người nhét trước, người nhét sau, lại có người phải bíu hai bên xe mà đứng, xem qua chỉ thấy một đám đầu đen lúc nhúc.

Nói đến cam-nhông, và nhân nhịp ngày tết, tôi sực nhớ một chuyện mà tôi được mục - kích trong khi gần tết, bảy năm về trước. Tôi làm việc ở Huế đổi đi Vinh. Tôi đi xe lửa ra Đông-hà, đến Đông-hà phải chờ xe hơi một buổi. Hành-khách chờ xe rất đông, đều cặp hai cặp ba đi đi lại lại nói chuyện. Tôi vì không quen ai nên phải đứng một mình. Đương thơ thẩn một mình, thấy bên cạnh có một ông lão, trạc độ 50, cũng còn thơ thẩn một mình chờ xe như tôi. Tôi bước lại, chào ông lão, để có câu chuyện cho đỡ buồn. Lân la hỏi thăm mới biết ông là người Hà-tĩnh, vào buôn lụa ở Huế, nay trở về. Nhưng chuyện trò chưa được vài phút thời xe đến. Tôi vì có vé hạng nhứt nên ngồi trước, gần bên người tài-xế. Còn các người hành-khách kia thời bị nhét vào phía sau cả. Ông lão cũng thế. Lạ gì xe chạy về mùa tết, người nhiều mà hành-lý cũng nhiều. Lại thêm cái thói của mấy chú công tô lơ hay làm càn. Họ nhét bậy bạ, trẻ con bắt bỏ trong bọc đàn bà, va-li đem gác trên đầu gối đàn ông. Tôi quay đầu trông lại sau, thấy ông lão bị nhét thẹp lép trong góc xe gần sau lưng tôi, trên đầu gối cũng có hai cái va-li (va-li của kẻ khác, chớ không phải của ông). Xe chạy được một chặp, dừng lại để rước khách. Ở đó có quán bán rượu và bánh. Ông lão vẫy anh bán quán, bảo đưa ông mua một chai rượu. Mua xong, ông mở nút uống một hơi rồi nút lại. Xe vừa chạy, ông vừa uống, độ 10 phút ông lại uống một hơi như thế. Tôi thấy ông uống hơi nhiều, bèn hỏi « Cụ sáng mai đã ăn lót lòng chưa mà dùng rượu như thế không xót ruột à ? » Ông lão mỉm cười, nhưng không trả lời. Ban đầu, thỉnh thoảng tôi còn quay đầu lại để nói chuyện với ông lão và để xem ông uống rượu. Nhưng sau, trong mình nghe mệt, bèn thiu thiu ngủ gục. Khi ấy vào khoảng hơn 10 giờ, gần đến Đồng-hới. Xe còn vụt vụt chạy, tôi còn thiu thiu ngủ, bỗng chốc nghe hai cái « thịch » « thịch », rồi có tiếng thét lên rằng : « Dừng lại lập tức / không tao giết ngay bây giờ ! » Tôi giật mình trông lại, thấy có hai cái va-li lăn ra bên đường, còn ông lão thời mặt đỏ bừng bừng, tay trái nắm lấy cổ người công tô lơ tay phải cầm chiếc dao nhíp chỉ vào họng người ấy. Trông ông không khác gì thiên-lôi vẽ trong sách liêut rai. Người sốp-phơ vặn máy dừng xe lại ngay. Còn người công tô lơ thời mặt tái mét, mình run lập cập như mùa đông mà phải rơi xuống nước. Khi xe dừng xong, ông lão thả cổ người công tô lơ ra, chỉ vào mặt mà thong thả nói to lên rằng : « Chúng bay đáng tội giết người. Chúng bay ham lợi mà quên hết cả tánh mạng hành - khách. Người phải có nơi ngồi, đồ phải có nơi để chớ ? Xuống ngay cả ba đứa sắp hết va-li lên mui xe lập tức cho tao ! Còn hành-khách thời tao cấm không cho chở thêm. Nếu chúng bay còn làm càn thời liệu lấy hồn ». Người tài-xế và hai người sốp-phơ lật đật vào trong xe lấy hết cả va-li đem cột lên trên mui xe, sắp đặt tử tế đâu vào đó, xong mới dám cho xe chạy. Nhờ thế nên xe thành rộng, hành-khách ngồi phía sau được thong thả hơn khi trước nhiều.

Đến Đồng-hới, xe đậu lại một giờ để hành-khách ăn cơm. Tôi mời ông lão vào quán xơi cơm với tôi. Chuyện trò lân la, tôi nói : « Thiệt hành-khách hôm nay nhờ cụ lắm ». Ông lão ngẫm nghĩ một chặp rồi trả lời rằng : « Tôi nói thiệt-tình, thầy đừng dận nhé ! Tôi chắc ai ai trong xe cũng dận bọn chúng nó như tôi. Nhưng dận mà ngồi im như thầy là nhát-gan, dận mà lằm bằm như mấy người ngồi bên cạnh tôi là vô ích. *Đã dận thời phải biết « nuôi » dận ; nuôi đến khi nào quyết « sống chết » được với lòng dận thời mới nên « lôi » dận ra.* Như thế thời cái dận mới có giá trị. Tôi uống chai rượu trong hai giờ đồng hồ là để nuôi dận ; khi đưa dao kề vào cổ tên công tô lơ kia là quyết sống chết với lòng dận. Nhưng đó là một chuyện nhỏ mọn. Thầy là người có học thức, chắc có những chuyện to lớn hơn kia. Nếu có thì nên lấy chuyện nhỏ mọn đó mà nghiệm ».

Từ bảy năm nay, tôi càng nghiệm thời càng khinh mình, càng trọng ông lão, càng biết khôn thêm trong cách xử thế.

A. B.

KHOA HỌC TẠP TRỞ

BỆNH THŨNG (béribéri)

I. — Vì sao mà phát bệnh Thũng ?

Bệnh béribéri gọi là bệnh Thũng không được thiệt đúng, vì đau béribéri nhiều khi không thũng, và nếu có thũng thời còn có bại chân tay nữa. Nhưng vì nhiều người đã quen dùng chữ « Thũng » nên đây tôi cũng dùng chữ ấy.

Ở nước ta, nhất là ở Nam-kỳ, nhiều bệnh Thũng lắm. Hạng người nghèo khổ, những nơi đông người ở chung như đồn điền, học đường, lao ngục, v. v, thường hay có bệnh Thũng. Vì sao Nam-kỳ nhiều bệnh Thũng hơn các xứ khác ? Vì sao hạng người nghèo khổ hay mắc bệnh Thũng hơn hạng người giàu có ? Vì sao nơi đông người ở chung hay có bệnh Thũng hơn các nơi khác ? Xem sau này thời rõ.

Hiện nay, bàn về nguyên nhơn bệnh Thũng, có hai ý tưởng : ý tưởng « thiếu đồ ăn » (carence alimentaire) và ý tưởng « vi trùng ».

Chắc Độc giả Tiếng-Dân cũng đã biết « vi-ta-minh » (vitamines) là gì. Trong bài vệ sinh đăng ở số 1, tôi đã có bàn đến. « Vi ta minh » là một chất rất quí ở trong các món đồ ăn. Tôi xin nhắc lại rằng có ba hạng đồ ăn ; đồ ăn có bột (féculents), đồ ăn có mỡ (graisses) và đồ ăn có đạm khí (aliments

(Xem tiếp qua thứ ba)

ANNAM LỊCH SỰ
HÃY NÊN
HÚT THUỐC LÁ
JOB

GIẤY MỜI ĐẠI-HỘI-ĐỒNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG-TY HUỲNH-THÚC-KHÁNG(1)

Thưa các Ngài Cổ-đông.

Chiếu theo khoản 29 trong Điều-lệ Công-ty. Xin mời ngài đúng 8 giờ sáng ngày chủ-nhật 24 Février 1929, (tức ngày rằm tháng giêng ta) đến nhóm Đại-Hội-đồng thường niên năm thứ hai, tại nhà chiếu ảnh Tam-Tân (Cinéma Tam-Tân ở đường Paul-Bert Huế.

ĐỀ MỤC NGHỊ-SỰ

1·) Duyệt sổ sách năm thứ hai (1928)
2·) Bầu hai viên Hội-đồng kiểm sát.
3·) Quyết định sự chia lời năm 1927 và 1928.
4.) Quyết nghị các khoản trong tờ trình của Quản-lý.

Nếu ngài có trở sự, không thân-hành tới nhóm được, thì xin ký giấy ủy-quyền (theo kiểu dưới đây) cho một vị cổ đông khác thay quyền quyết nghị trong khi đến dự Đại-Hội-đồng cho được đủ lệ.

Nay kính
Huế ngày 24 Janvier 1929
Quản-lý
HUỲNH-THÚC-KHÁNG

T. B. Xin các ngài cổ-đông đi dự hội-đồng nhớ đem giấy mời theo để tiện việc ghi tên lúc vào nhóm.

KIỂU GIẤY ỦY-QUYỀN

Tôi tên là . . . . . ở . . . . cổ đông Công Ty Huỳnh-Thúc-Kháng, làm giấy này để giao quyền cho một vị cổ-đông khác là ông . . . . . thay mặt tôi quyết nghị các khoản trong kỳ Đại-Hội đồng thường niên nhóm ngày 24 Février 1929 tại Huế

. . . . . . ngày . . . . . . tháng . . . . . năm . . . . .

Ký tên

(1) Giấy mời này đã có gởi riêng cho từng người.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KỲ

HUẾ

sách cấm

Nghị định quan Khâm-sứ Trung-kỳ ký ngày 15 Février cấm những sách của DÂN-KHÍ THƯ-XÃ xuất bản ở Cần-thơ không được lưu hành, phát mãi và tàng trữ ở Trung kỳ.

Ăn cướp ban ngày

Sớm ngày 12 Février vừa rồi, một người con gái cầm 5$00 đi mua pháo. Khi đi qua đường Gia-long thì bị một tên tù quét đường cướp bạc. Người con gái níu tên tù và la hoảng lên, thì bị tên tù đánh mấy tát tai rồi bỏ đi, vì lúc đó nó đã chuyền bạc cho một tên côn đồ nào đó bỏ vào trong thúng của mụ bán cháo ngồi ở bên. Khi đó ông lý trưởng sở tại đến hỏi đuôi đầu, rồi soát trong thúng mụ bán cháo được 4$00, liền báo cảnh sát bắt mụ bán cháo và tên côn đồ lên bót, còn tên tù tẩu thoát. Việc này đã trình tòa Sứ Thừa-thiên.

Chuyện tù cướp bóc, khuấy nhiễu khách đi đường, thường có luôn, chẳng biết vì lẽ gì mà các bác áp giải không chịu để ý đến?

Thấy-chuyện

THỪA - THIÊN

Làm lơ sao đành

Sớm ngày 6 Février, khi độ sáu giờ rưỡi, trên con đường quan từ Thừa-lưu đến Lang-cô, nơi cây số 61 có xảy ra một sự tai nạn như sau:

Chiếc xe hiệu Renault do ông thầu khoán Nguyễn - thanh - Thông cầm máy, chạy vào Phan-thiết; trên xe có hai người đàn ông khác, hai người đàn bà và một đứa trẻ. Khi xe xuống giốc chạm phải một cây to, ai nấy đều bị thương, không ít thì nhiều nhưng may không nặng lắm. Một chốc có hai chiếc xe ở Hàn chạy qua chỗ bị nạn và đứng lại. Chiếc xe thứ nhứt là của một người Annam ở Hàn; xe này chỉ dừng lại được vài phút rồi chạy, chớ không thiết gì đến những kẻ bị nạn nằm một mình trên đường, không ai cứu đỡ. Chiếc xe thứ hai là của một người Pháp; xe này không nệ mất công, bèn chở những người bị thương đến Lang cô (cách chỗ bị nạn 6 cây số) để họ lên xe lửa.

Khách qua đường

THANH-HÓA
(HOẰNG-HÓA)

Mấy lời ngỏ cùng quan thân Hoằng - hóa

Thưa các ngài: phủ ta là một phủ đất rộng người đông, phủ bộ cũng nhiều, quan thân cũng lắm, thật là một phủ đã ứng có cái lịch sử vẻ vang, khiến cho trong quan trường ai cũng có lòng kiêng nể!

Không ngờ lâu nay, thường nghe ông thời tạ việc dạy học mà đăng trà, ông thời chống gậy lom khom mà kiếm bạc, lại có ông thường tạ công làm tư, thường đến công đường thỉnh thác, làm mất danh giá của mình mà lại bị người ta khinh bỉ; thế là quan thân ta tự khinh mà người ta mới khinh.

Câu ông Mạnh-tử nói các ngài lại quên hẳn đi sao? Nay kính

X. T.

(VĂN-TRAI)

Một cái nạn xe lửa rất thảm

Đường xe lửa phía Bắc ngày 5 Février đã xảy ra một cái nạn xe lửa gớm ghê.

Có 7 người chết và 13 người bị thương, những người đó đã đem cả vào nhà thương Thanh-hóa.

Quan Toàn-quyền Pasquier được tin, sáng hôm nay 5 Février, ngài đã cùng viên quan hầu tới tận chỗ xảy ra cái nạn ghê gớm đó để xem xét.

Nguyên chuyến xe lửa số 21 vẫn chạy từ Hanoi vào hồi 6 giờ 4 phút thường đến 3 giờ chiều thì vào tới Vinh.

Đến ga khoa trường cách Hanoi 288 km thì chuyến tàu số 21 gặp chuyến tàu số 20 ở Vinh ra chạy từ 10 giờ sáng và đúng 6 giờ rưỡi tối thì tới Hanoi. Vì chuyến tàu số 20 chậm nên phải tránh nhau ở ga Văn-trai mà ga Văn-trai thì lại khốn một nỗi là chỉ có hai đường thôi, một con lên, một con xuống. Khi chuyến tàu 21 vào tới nơi thì chuyến tàu 20 đợi ở một đường rồi còn một đường nữa thì có một toa gỗ đậu. Không may chuyến tàu 21 xô ngay phải toa gỗ. Điều này tất ai cũng phải lấy làm lạ vì không hiểu sao ở trên đường sắt chỗ xe lửa xuống lại để một toa gỗ? không hiểu sao lúc xe đến mà lại không ra hiệu? Sao không hãm xe lại? Sao không rút hẳn cái tốc lực của xe đi? đó toàn là những câu hỏi mà sau tất phải điều tra đến vậy.

Lúc chuyến tàu số 21 đến thì vừa đúng 12 giờ rưỡi; tàu xô phải toa gỗ, toa máy ở đầu tàu chồm hẳn lên toa than và toa hạng tư dầy những hành khách nối sau xô vào nhau rất mạnh. Bây giờ tiếng kêu khóc vang động cả lên, người ngoài vội đến cứu. Đầu tiên là phải giữ cho lò lửa ở toa máy khỏi phát hỏa rồi mới lôi những mảnh toa vỡ mà khiêng những người chết với người bị thương ra. Người chết thì để trong phòng đợi ở ga còn người bị thương thì cũng chữa chạy ít nhiều. Sau có một chuyến xe đến cứu thì liền chở các người bị thương vào Thanh-hóa.

Hiện nay người cầm máy xe lửa (chauffeur) còn bị giam ở Thanh-Hóa.

Chiều hôm mới rồi lại bắt thêm một người bẻ ghi (aiguilleur) giải vào Vinh để tra xét.

Trong số 13 người bị thương hôm nọ, thì nay chết mất ba người.

(Theo T. N. D. B.)

VINH

Thuế môn bài

Từ khi có đường xe lửa Vinh Phúc trạch đến giờ, buôn bán có phần náo nhiệt, thành phố Vinh càng ngày càng tô điểm thêm.

Tuy vậy quyền lợi dân chúng vẫn y nguyên, kiện cáo gì còn về phần quan Annam xử, chưa có một cái nghị định gì gọi là đặc biệt để binh vực quyền lợi dân trong thành phố.

Về phần Chính phủ nghe đâu lộn xộn tăng thuế cũ, và thêm thuế mới.

Về thuế mới thì môn bài là quan hệ nhất. Cho nên quan Đốc-lý đã cho người đi biên từng nhà.

Hiện nay đi đến đâu cũng nghe câu chuyện môn bài.

Môn bài! Môn bài! kẻ buôn bán lấy làm lo, vì đánh nhẹ cũng cực mà đánh nặng lại cực thêm.

Lạ gì, thành phố mới mở rộng, phường buôn bán ở nhà quê mới bắt đầu bước ra, chưa đủ thì giờ mà thu được vốn, đã nghe phải chịu thuế môn bài, thời sao không giật mình?

Song, lo là phận sự mình, còn nặng hay nhẹ thời quyền ở Chính phủ. Một người buôn bán

NINH-THUẬN
(KHÁNH-GIANG)

Ăn cá nóc mà chết

Tại ấp Khánh-giang, thuộc về làng Du-khánh, mới xảy ra một cái nạn ăn cá nóc mà chết dại.

Bữa chiều 20 Janvier này (tức là ngày 16 Annam) vợ ông Sò đi khỏi, ông sai đứa con 8 tuổi đi chợ mua đồ ăn, nó mua một con cá nóc đem về nhà, ông không biết đem ra lột da rồi nấu ăn. Ba cha con ngồi ăn một lúc, thình lình ông cha bỏ đũa rồi nằm ngay xuống đất, miệng thì trào nước giải, răng thì nghiến trèo trẹo, kế đó hai đứa con (thằng đi mua cá và đứa em nhỏ nó) cũng nằm xụi luôn, lân cận hay chạy đến tìm thuốc giải cứu; may mắng cho hai đứa nhỏ vì ăn ít nên tỉnh lại được, còn ông cha phải bị thiệt mạng (vì ông ăn nhiều, hết cả lá gan.

Ôi! cái nạn cá nóc, cũng như cái nạn uống thuốc độc, thường nghe bên tai, mà còn dại dột gì cho đến nỗi phải thiệt thân như thế? Vậy xin ai nấy đều biết, mà nhứt là ở miền nhà quê, nên lưu tâm tránh vị thuốc độc ấy đi, kẻo có ngày tuyệt mạng vô ích.

Mộng-thành

NAM-KỲ

SAIGON

Tiếp kiến cụ Tú NGUYỄN-ĐÌNH-KIÊN

Tám giờ rưỡi sáng thứ sáu hôm qua, chúng tôi có ghé lại ra mắt cụ Tú-Kiên.

— Chào Ông.

— Chào Cụ. Tôi xin tự giới thiệu tôi cho Cụ: B... người của «*Thần Chung*», vì nghe Cụ mới ra, nên đến viếng Cụ.

— Tôi nghe tiếng ông đã lâu lắm, nhiều khi đã muốn tới thăm ông nhưng rồi lại sợ e rằng sự thăm viếng của mình đã không ích gì mà lại có thể gây thêm chuyện phiền lụy cho những người mình đến thăm.

Mình không nói ra, chớ lâu nay tuy biết Cụ ở đây, song cũng vì một bụng nghĩ ấy mà không muốn tới thăm Cụ: nghĩ rằng thôi cứ để Cụ ở vậy cho yên là hơn. Tai vách mạch rừng, thăm viếng làm chi cho thêm chuyện!

— Thế Cụ mới ở trong khám ra hôm qua đây?

— Phải, sáng hôm qua. Có thầy kiện đến, quan bồi-thẩm đòi tôi qua rồi thả ra.

— Để coi thử từ khi Cụ bị bắt tới khi ra đó, hết thảy là mấy ngày bây?

— Cả thảy là một tháng mười ngày.

— Thưa Cụ ở trong có gì lạ?

Cụ vừa mỉm cười vừa trả lời một cách rất chậm rãi:

— Nói cho phải sự ở tù đối với chúng tôi thì cũng không còn có gì lạ. Vô ra đã nhiều lần bây giờ trở vô lại thì gác-giang, cha-chú gì đối với mình chẳng qua cũng là chỗ thầy trò cũ. Đến như sự ăn uống cực khổ thì hẳn cũng thường.

— Nhưng chúng tôi muốn được nghe Cụ thuật rõ đầu đuôi vụ này.

Hy-Cao tiên sanh quẹt cây quẹt, châm vào bình điếu, kéo một điếu thuốc Lào, rồi thủng thẳng nói:

«Bữa ấy là ngày 21 tây. Mới 8 giờ sáng, tôi ở nhà đương sắp sửa đem đồi-mồi ra làm. Thình lình thấy một người tây ở sở Mật-thám đi với một người cò, bước lên tận lầu, đưa cho tôi một miếng giấy, nói rằng giấy của quan Biện-lý sai đến bắt tôi. Tôi không coi được miếng giấy nói gì, mà trong nhà cũng không ai biết chữ tây. Ừ mà bắt thì bắt, chớ coi mà làm gì? tôi nói trong bụng như vậy. Rồi tôi lại nói với người cò và viên mật thám tây: «Mấy ông bắt thì tôi đi, nhưng trước khi, phải để cho tôi đi uống café đã chớ» — Biểu người nhà đi mua về đây mà uống. — Café xong, tôi liền theo họ về sở Mật thám. Ở lại đó đến sáng hôm sau mới qua quan bồi thẩm.

— Ông mưu thông với ngoại-quốc để làm cách mạng có không? quan bồi thẩm hỏi tôi.

— Nếu hỏi tôi còn đương thanh-niên mà ngài hỏi tôi có muốn làm cách mạng không thì thiệt tôi không ngần ngại gì mà không thú thiệt rằng trong óc tôi quả có chứa nhiều tư tưởng cách mạng. Vả lại tôi đã từng chơi với cái đó nhiều keo rồi. Nhưng bây giờ đây, nếu tôi nói rằng có mưu làm cách mạng thì không chứng cớ gì, mà bảo rằng có; còn nếu nói rằng không thì chưa chắc ngài đã chịu tin cho rằng không. Vậy xin ngài cứ bình tĩnh mà xét lại thử như tôi bây giờ có đủ những năng lực gì mà mưu thông với ngoại quốc để làm cách mạng hay không?

— Thế thì ông có mưu vận động bọn tù phạm ở Côn - Nôn dấy khởi cách-mạng không? quan bồi-thẩm lại hỏi.

— Lẽ ngài còn biết rõ hơn tôi rằng trong nghề làm cách-mạng trước là cần phải có nhiều tiền, sau nữa là cần phải có cho nhiều người. Nếu tôi muốn khởi cách-mạng, thì tôi vận động ngay ở đây há lại không dễ kiếm tiền hơn là ở Côn lôn? vận động ngay ở đây há lại không dễ kiếm người hơn là ở Côn lôn?

— Vậy sao ở Côn lôn lại có kẻ viết thơ về cậy ông thu xếp đem người đi xuất dương?

Quan bồi thẩm đưa ra cho tôi một phong thơ ngoài bì thấy đề: T. C. dit Tư Cao.

— Tư-Cao là tên ông chớ tên ai? quan bồi-thẩm lại hỏi.

— Tôi tên là Nguyễn-đình-Kiên, hiệu là Hy-Cao, chớ không phải là Tư-Cao.

— Vậy còn Thạch-khanh có phải là tên ông không?

— Tôi cũng không có cái tên ấy.

Quan bồi-thẩm hỏi tôi mướn thầy kiện nào, tôi đáp rằng tôi tự xét nào có tội chi đâu mà phòng mướn thầy kiện để biện hộ. Thế nhưng lúc tôi vô khám rồi, bởi muốn cho tiện bề vô ra thăm hỏi, nên anh em ở ngoài họ cũng có mướn trạng sư Cancellierie.

— Thưa Cụ vậy chớ bức thơ kia là thơ của ai?

ĐI PARIS CHƠI!
KHÔNG MẤT TIỀN TẦU!
Tết năm nay các bà muốn cho ông đi chơi xuân vãng cảnh Paris không mất tiền tầu, thì xin gửi ngay 0$05 timbre về hiệu TRÚC-THÀNH n° 59 bis place Neyret Hanoi, lấy mẫu các thứ xe đạp giá từ 28$00 trở lên, chỉ có xe hiệu ấy rất tốt mới đi xa được như thế.

HỒNG-HIẾN ĐẾ-CHẾ
DIỄN NGHĨA
(CHUYỆN TÀU)

Dịch - giả: SỬ-BINH-TỬ

Số 13

CHƯƠNG THỨ NĂM

VIỆC NGOẠI GIAO

I. — Việc ngoại giao trong lúc Đế chế vận động

Có kẻ lại nói do Công sứ Trung hoa ở Anh, cùng với Ngoại vụ đại thần Anh hợp nghị, những điều yêu đảm, trừ việc không trả trái khoản cho Đức, cùng viện trợ nước Anh. Ngoài ra Âu chiến giảng hòa, Trung quốc có quyền được phát ngôn, và nước Anh có chịu trách nhiệm khiên chế hải quân nước Đức, không cho xâm vào cõi Á Đông v. v. Những việc như vậy thuộc về Ngoại giao bí mật, hư hư thực thực, không đoán định được, duy có Nhật bản đối với việc ấy thì chú ý một cách lạ thường, lấy làm vô luận mục đích thế nào, những việc có quan hệ trong nước Tàu cùng nước Nhật và vấn đề Đế chế, đều cần phải thiết thực tra xét. Không những thế, người Nhật đối với việc bài trừ thế lực người Đức rất là tán thành, song đem cuộc Âu chiến mà khiêm dẫn đến bên Á Đông, thì điều đó phải nên cẩn thận, vì thế nên người Nhật mới chất vấn nước Anh, Nga và Pháp về nội dung và chủ ý khuyến dụ ra thế nào. Công sứ nước Đức tới Chánh phủ Trung quốc đề khởi kháng nghị. Kế đó rồi do Công sứ Anh ở Bắc kinh thanh ngôn rằng không có việc ấy, mà Công sứ Anh ở Nhật cũng tới bộ Ngoại vụ Nhật truyền đạt ý chỉ chánh phủ Anh đại ý nói: chánh phủ Anh không có lẽ cùng nước Trung quốc đã kết một cái điều ước gì có tánh chất chánh trị mà không hợp nghị trước với nước Đồng minh là nước Nhật bản. Bộ Ngoại giao cũng phải biểu bài phủ nhận trong ngoại báo.

II. — Công việc ngoại giao sau lúc đã thừa nhận đế chế.

Sau tờ đáp phúc của bộ Ngoại giao về khoản khuyến cáo kỳ trước, ngoài biểu diện xem như đình đốn, song Chánh phủ các nước, vẫn mật thương với nhau, định gặp thời cơ thích đáng, sẽ dùng thủ đoạn thích đáng. Ngày 11 tháng 12, Viên Tổng thống tuyên thị, «Biến canh quốc thể», ngày 12, «thừa nhận Đế vị» ngày 15 Công sứ các nước (Anh Nga, Pháp, Mỹ, Ý) tới hỏi bộ Ngoại giao. Lục Tổng trưởng đáp rằng: «Hiện nay việc đầu phiếu đã xong, song Đế-chế chưa thực-hành, trông cho các nước tôn-trọng chủ quyền Trung quốc v. v.» Các Công-sứ đều tuyên ngôn rằng không có ý can thiệp nội chánh Trung quốc, cũng trong lúc đó, bộ Ngoại giao đem cái kết quả đầu phiếu cùng cái thư thôi đãi hai lần của viện Lập pháp, và hai cái lệnh trước từ sau chịu của Viên Tổng thống, dịch ra văn tự các nước, chiếu hội các Công sứ ở kinh để hiểu thị cho các nước biết rằng việc Đế chế này là thuộc về chân ý nhân dân cả năm tộc Trung quốc. Đương lúc đó định nghị các văn tự đối ngoại, vẫn xưng là Dân quốc. Một mặt lại điện cho các Công sứ Trung quốc ở các nước, xét xem thái độ các nước đối với việc ấy ra thế nào. Nghe đồn rằng sau lúc Đế chế thành lập, trong năm nước trên, có một nước có ý thừa nhận, sau vì có một nước tuyên ngôn rằng trước lúc Âu chiến chưa rồi, trong các nước liên minh, không luận nước nào, không nên thừa nhận Trung quốc làm một quốc gia mới vì thế việc ấy mới đình chỉ. Sau đến lúc cải nguyên Hồng hiến rồi, công văn đối ngoại, có dùng chữ Hồng hiến nguyên niên các nước đều trả lại, bắt đắc dĩ phải dùng theo tây lịch, các nước mới chịu nhận.

III. — Cuộc Ngoại giao sau lúc Vân nam khởi nghĩa

Sau khi Vân nam khởi sự, về ngoại giao giới rất là phi thường chú ý, các Công sứ nhóm lại sứ quán Công sứ Pháp trù nghị chánh sách đối với Trung hoa. Công sứ nước Pháp, lấy sự Vân nam và Việt nam kề cận nhau, quan hệ có mật thiết hơn. Ngày 27 tháng 12 có tới bộ Ngoại giao hỏi thăm tình hình Chánh phủ nhân đem cái thông điện của Vân nam ra, trong có nói: Các nước mạnh can thiệp, dân khí rối loạn dầu có gây ra việc ngoại vụ thế nào cũng có chỗ chịu trách nhiệm». Vả trong dân gian lại nghi cho Chánh phủ cấp nhiều quyền lợi cho ngoại quốc, vậy trừ việc viện Tham chánh chất vấn các nhà ngoại giao đương cục để giải đến nghị ấy, còn yêu cầu Chánh phủ các nước tuyên bố rằng không có việc ấy. Song các nước đối với những lời tuyên ngôn không chánh thức đó, không biểu thị ý kiến gì. Cuối tháng 12 có hai nhà báo ở Bắc kinh đăng tải rằng: «Nước Pháp đã thuận hứa cùng Chánh phủ Trung quốc do đường Điền Việt thiết lộ mà tấn binh.» Công sứ Pháp lấy lời nói các nhà báo không thực, tới bộ Ngoại giao đề khởi chuyện ấy mà kháng nghị bộ Nội vụ phải sức hai nhà báo ấy cải chánh. Thượng tuần tháng giêng Công sứ các nước, nhân việc Vân nam thái độ đã rõ ràng, cùng nhau tới Chánh phủ hỏi biện pháp thế nào. Chánh phủ đáp rằng, đối với việc Vân nam người ngoại quốc có tổn hại gì thì Chánh phủ chịu đảm nhiệm. Sau lại đưa thơ cho các Công sứ nói rằng nếu tra xét được các nhà buôn ngoại quốc tiếp tế quân hỏa cho dân đảng thì nhất luật thu một, còn những điều ước ký riêng với dân đảng thì Chánh phủ không chịu trách nhiệm.

Lời bình: Bất thành vô vật, việc không thiệt thì đều gì cũng thành ra trò cười, không che đậy ai được. Xem việc đối phó về ngoại giao giời dần dần hổ đuối, nhọc mà không được việc gì cả. Dân ý ở đâu? Mười lăm tỉnh khuyến tấn ở đâu? Các báo tán thành ở đâu?

(Còn nữa)

VO TUYEN DIEN

Có ích cho các ngài vì nó có thể thông cho các ngài biết những tin sau này, mà các ngài không phải phiền đi đâu cả :

Những tin sau cùng trong thế giới ;

Những giá ngân phiếu ;

Những giá hối đoái ;

Những cuộc hòa nhạc do những nhà tài tử của sở Vô tuyến điện hiến các ngài ;

Tóm lại thì Vô tuyến điện cống hiến cho các ngài tất cả những thứ phát biểu của trí thức và mỹ thuật.

Các ngài đừng nên tịch mịch nữa, phải liên lạc với thế giới văn minh. Muốn thế thì sắm một cái máy nhỏ là được.

Các ngài cứ viết thơ hỏi chúng tôi, vô luận điều gì chúng tôi xin hết sức giải đáp.

Các ngài muốn thì chúng tôi sẽ xin gởi không quyển sách vẽ các kiểu máy. Xin các ngài hãy đi thăm gian hàng dãy B, số 15, tại Hội chợ Hanoi.

Đông-dương vô-tuyến-điện công-ty

RADIO-INDOCHINE

Vô danh công-ty, vốn 3.150.000 quan, tại Hanoi và Haiphong.

Hanoi, số 14 đường Borgnis-Desbordes — Haiphong đường Paul Bert

— Ấy là một bức thơ bằng chữ nho của tên Bao, tù chung thân ở Côn lôn, giao cho thầy thông Thinh là người bị can về vụ án cấp tiền kết ở Côn lôn đó.

Bao với Thinh hai đàng mưu nhau lấy tiền để một đàng bợ đi và thoát thân trước, còn một đàng thì sẽ thoát sau. Bức thơ ấy là của Bao giao cho Thinh mang về, trong thơ Bao giới thiệu với cụ tú Kiên rằng Thinh là một người có tư tưởng cách mạng, nhờ cụ Tú Kiên, nếu cụ có thể, thì thu xếp cho Thinh đi qua Nga. Hiện nay người ta đã đem Bao về giam tại khám lớn đây.

— Bữa qua đây, bồi thẩm nói làm sao mà thả Cụ ra?

— Lúc mới kêu tôi ở khám qua, quan bồi thẩm liền mời ngồi và hỏi lâu nay ở trong khám có mạnh giỏi không?

Nghe câu hỏi có ý trớ trêu, tôi biết ngay rằng tôi sẽ vô sự.

Rồi ngài lại hỏi trở lại 2 cái tên tư Cao và Thạch Khanh nữa.

Tôi đáp rằng ngày tôi còn ở ngoài Côn lôn, một đôi khi trong anh em cũng có người gọi tôi là ông Tú, hay là ông Cao, nhưng mà rất ít lắm. Còn như cái tên Thạch Khanh thì không biết trong những khi làm thơ làm từ chơi với anh em, hoặc giả có khi nào tôi ký cái tên ấy không, thì đến nay đã lâu quá, tôi không thể nhớ được.

— Phải chi bữa hôm ông cứ khai ngay như vậy, thì ai giam ông làm chi. Sao trước kia ông lại cứ khai rằng ông không có những cái tên ấy? ông phải biết ở đây không phải là sở mật-thám, bao giờ người ta cũng hỏi ngay thẳng, chớ có hỏi chận mực chận mẹo gì đâu mà ông không chịu khai thiệt.

— Bẩm quan lớn, phải chi bữa đó ngài đưa cho tôi xem cái thơ kia cho rõ ràng thì tôi mới biết đường tôi nhận, chớ cái nầy tôi vốn thiệt không có những tên ấy mà lại thấy nói vì những tên ấy mà bắt tôi, thì làm sao mà tôi nhận được?

Nguyên ngày Hy-Cao tiên-sanh còn ở Côn-lôn thì tên Bao đã có nghe tiếng, nên đến lúc mưu sự với thầy thông Thinh, thì Bao sực nhớ lại rồi viết thơ bướng về như vậy, chớ kỳ thật thì tiên-sanh tuyệt nhiên không có dính-dấp gì vào việc làm của hai người ấy.

— Trong khám, cụ ở có gần ông Nguyễn-an Ninh không?

— Tuy thấy mặt nhau, nhưng không lại gần nhau đặng.

— Cụ trông ông ấy độ nầy sắc tướng ra làm sao?

— Không dời mấy, nhưng nước da cũng hơi xanh hơn mọi ngày. Thường thấy ông ta cũng chạy, cũng dỡn, cũng vui vẻ chơi đùa với các người đồng hội, chớ không thấy lộ vẻ buồn.

(Lược trích báo Thần chung)

BỆNH THŨNG (BÉRIBÉRI)

(Xem tiếp ở trang nhứt)

azotés). Trong sự tiêu hóa, ba hạng đồ ăn ấy cũng như than, vi ta minh cũng như mồi lửa. Nếu đủ cả ba hạng đồ ăn ấy mà không ăn vi ta minh, thời vô ích. Vi ta minh quí là vì thế. Trong món đồ ăn nào cũng có vi ta minh ; nhưng đồ ăn đương sống hay đương tươi thời còn vi ta minh ; nếu đã chín hay đã ươn rồi thời mất vi ta minh. Vi ta minh có bốn thứ : A B C D. Trong sự ẩm thực, nếu thiếu cả bốn thứ ấy thời chết. Nếu chỉ thiếu một thứ thời mắc phải một giống bệnh. Thiếu thứ vi ta minh B thời mắc phải bệnh Thũng.

Nguyên vi ta minh B nằm trong vỏ hột gạo (tôi nói hột gạo chớ không phải hột lúa, vỏ hột gạo tức lớp ngoài của hột gạo). Thứ gạo trắng, nghĩa thứ gạo đã dã rồi, là thứ gạo không còn vỏ nữa. Không còn vỏ tức không còn vi ta minh B. Chỉ ăn gạo trắng thôi không có vi ta minh B. Không có vi ta minh B thời sinh bệnh Thũng. Xem như thế thời biết rằng mắc phải bệnh Thũng là vì thiếu vi ta minh B nghĩa là «thiếu đồ ăn».

Có nhiều y sĩ không công nhận ý tưởng «thiếu đồ ăn» ấy. Các ông ấy nói rằng mắc phải bệnh Thũng là vì có một giống vi trùng vào trong thân thể sinh ra bệnh Thũng. Bác sĩ Noël Bernard đã tìm được một giống vi trùng mới, nói rằng giống ấy là giống sinh ra bệnh Thũng.

Hiện nay, trong y giới, ý tưởng về nguyên nhơn bệnh Thũng còn phân vân lắm. Chỉ công nhận ý tưởng «thiếu đồ ăn» thời không được, là vì ý tưởng ấy không giải nghĩa vì sao bệnh Thũng là một bệnh truyền nhiễm (bệnh truyền nhiễm nào cũng phải có vi trùng). Nhưng chỉ công nhận ý tưởng «vi trùng» thời cũng không được, là vì con vi trùng của bác sĩ Noel Bernard đem thí nghiệm cho thú vật thời thấy không sinh được bệnh Thũng giống như bệnh Thũng của người. Bởi các cớ ấy cho nên hiện bây giờ ta còn phải tạm công nhận cả hai ý tưởng mà nói rằng : Vi trùng sinh ra bệnh Thũng, nhưng vi trùng ấy có gặp một người thiếu vi ta minh B thời mới sinh ra bệnh Thũng được.

Ở trên có nói rằng «gạo trắng sinh bệnh Thũng». Gạo trắng ở nhà quê ta dã bằng cối với chày ít sinh bệnh Thũng hơn là gạo trắng dã bằng máy. Vì ở Nam kỳ sở nhiều người chỉ dùng gạo dã bằng máy nên Nam-kỳ nhiều bệnh Thũng hơn các xứ khác. Vì sao gạo dã bằng máy xấu hơn (xấu nghĩa là hay sinh bệnh Thũng) gạo dã bằng cối với chày? Có lẽ vì hai cớ :

1) gạo dã bằng cối với chày, như ở nhà quê ta làm, không để lâu được ; dã ra bao nhiêu thời ăn liền, không ăn liền thời bán liền ; như thế thời gạo còn «tươi», nếu còn sót lại ít nhiều vi-ta-minh B trong hột gạo thời vi-ta-minh ấy còn «sống». Gạo dã bằng máy thời không như thế ; máy dã ra một ngày có mấy chục bao gạo ; nhiều khi trữ trong nhà máy trót năm mới bán hết ; như thế thì gạo mất «tươi» rồi, nếu vi-ta-minh B còn sót lại ít nhiều thời khi đem gạo ra ăn cũng không còn vi-ta minh ấy nữa ;

2) Gạo dã bằng cối với chày không nóng ; còn gạo dã bằng máy thời nóng lắm ; nếu lấy hàn thử biểu để vào trong một thùng gạo ở máy mới đong ra thời thấy có khi gạo nóng quá 60 độ ; vì nóng như thế nên gạo rất chóng mục ; mà «gạo mục» cũng như «đồ ăn ươn» là một cớ làm mất vi-ta-minh.

Nên nhớ rằng : không phải chỉ một mình vỏ hột gạo là có vi ta minh B ; sữa, trong lòng đỏ trứng gà cũng có. Những người giàu có ăn gạo trắng lại có ăn nhiều món đồ ăn tươi khác như sữa, trứng thời thường thường không mắc phải bệnh Thũng. Còn những người nghèo khổ chỉ ăn gạo trắng, nhất là gạo máy, thời phải mắc bệnh Thũng.

Bệnh Thũng là một bệnh truyền nhiễm. Những nơi đông người ở chung như đồn điền, học đường, lao ngục, hay có bệnh Thũng là vì thế.

* * *

Nói tóm, muốn để phòng bệnh Thũng, phải :

1) đừng ăn gạo trắng, nhất là gạo trắng ở các nhà máy bán ra ; chỉ nên ăn gạo đỏ, nghĩa là gạo chưa dã ;

2) trong bữa ăn, nên dùng ít đồ tươi, đồ sống, như trái cây, rau sống v. v. Nếu có sữa tươi hay trứng tươi thời tốt lắm ;

3) ở trong một xứ thường có bệnh Thũng như Nam kỳ, nếu có tiền thời một ngày nên ăn một bữa bánh tây thế cơm ;

4) vì bệnh Thũng hay lây, nên không nên ở gần những người có bệnh Thũng.

Những điều tôi vừa nói đó là nói cho kẻ giàu có. Hạng nghèo khổ thời thế nào? Tiền đâu mà ăn đồ tươi? Tiền đâu mà mua bánh tây? Ngày nay, số đồn điền mỗi ngày mỗi thêm, số nhà máy gạo mỗi ngày mỗi nhiều. Dân lao động ta đã không có hột gạo đỏ tự nhiên mà ăn dã đành, lại còn phải mua gạo máy của các ông chủ mà ăn nữa kia! Mỗi năm, số lao động mắc bệnh Thũng là bao nhiêu? Số chết vì bệnh Thũng là bao nhiêu? Vấn đề «xã-hội» ấy, trong chánh giới ai lưu tâm đến? Vấn đề «Vệ sinh» ấy, trong y giới ai lưu tâm đến? Sau kỳ «y khoa Viễn đông hội nghị» (congrès de l'association d'Extrême orient de médecine) họp ở Singapore trong tháng 9 năm 1925, bác sĩ Noel Bernard và bác sĩ Lembert có nói để tìm cách dùng *cám* chế một thứ bánh để để phòng bệnh Thũng cho hạng nghèo khổ chỉ ăn gạo trắng. Ý kiến ấy đã thực hành rồi hay còn trong phạm vi mộng tưởng? *(Còn nữa)*

Trần-đình-Nam

PHỤ-NỮ DIỄN-ĐÀN

HỒNG NHAN BẠC MỆNH

(Tiếp theo)

Đại khái cái thuyết hồng nhan bạc mệnh xưa nay là căn cứ ở thuyết thiên mệnh, cho rằng phàm trong xã hội, những sự tình gì cũng đều chịu mệnh trời chi phối, đến kẽ hồng nhan mà bạc mệnh là cũng theo mệnh trời. Ta nên xét qua xem cái thuyết thiên mệnh ấy giá trị thế nào. Cứ thuyết ấy thì trong xã hội dù tiến hóa thế nào, biến cải thế nào, cũng là do một cái ý chí của thượng-đế chỉ định, sắp đặt trước cả. Bên Âu tây thượng đế tức là đức Chúa Trời (để ra đức Cơ đốc) tạo thiên lập địa, sinh ra vạn vật sơn xuyên, bởi thế nên trong thế giới nầy, từ việc to đến việc nhỏ cũng đều do đức Chúa trời chỉ phán cả.

Bên phương đông thì đạo Phật đạo Hồi cũng đều theo thuyết định mệnh như vậy, thế giới cũng một tay đức thượng đế chế tạo ra, như anh thợ nặn, nặn ra hình người hình vật. Trong đạo Khổng thì không nói rõ đức thượng đế là ai, nhưng nói một cách «triết học» hơn rằng trời là «Thiên lý» cái thiên lý ấy chi phối cho hết cả sự vật ở đời, hợp với thiên lý thì mới sống được, bằng trái với thiên lý thì phải chết. Tóm lại, vô luận tôn giáo nào, lý thuyết nào (những thứ xưa), cũng đều cho rằng trong vũ trụ có đấng thượng đế chỉ huy, những sự tình trong vũ trụ, cho đến cuộc biến hóa của xã hội loài người đều bởi ý chí thượng đế cả. Những cuộc chiến tranh Thập tự (Croisades) những cuộc chiến tranh về tôn giáo cách mệnh (Réforme) đến cuộc Âu châu đại chiến vừa rồi, đều là do thượng đế sắp đặt ; những dân tộc nọ đi xâm lược những dân tộc kia, những người giàu áp bức người nghèo, cả đạo đức nam tôn nữ ti, đều là do thượng đế chỉ định cả. Trong xã hội người ta không có cái sức tự động gì, người ta chỉ là những con cờ, tùy tay kẻ đánh cờ, muốn đặt đâu thì bày đó. Cái chức vụ lịch sử (Rôle historique) của người ta tuyệt nhiên không có vậy. Cái thuyết ấy chính là cái hộ phù của kẻ mạnh, bày ra để mê hoặc kẻ yếu, khiến kẻ yếu dầu bất bình khổ sở bao nhiêu thì cũng phải chịu đành chớ không được than van hoặc chống cự. Trời kia đã bắt làm người có thân, ai có thân nấy, ai có phận nấy, dù muốn dời đi cũng không được, thà rằng cứ nhẫn nại mà chịu khó theo lệ trời, kiếp này qua hết, đến kiếp khác sẽ được đền bù (thuyết thiên đường địa ngục của đạo Cơ Đốc và thuyết luân hồi của đạo Thích ca là chính như thế). Cái thuyết ấy có đúng với sự thực không? Có đúng với khoa học không? Có phải là chân lý không? Ta lấy cái não thực tại và khoa học mà xem thì cái thuyết giả dối ấy không đợi đánh mà cũng không phải đổ. Phải, người ta vẫn không có ý chí tự do (libre arbitre) như những nhà triết học duy tâm thường chủ trương, người ta vẫn chịu một cái thế lực chi phối, nhưng cái thế lực ấy là một cái thế lực thực tại của hoàn cảnh xã hội, chứ không phải là cái thế lực tự nhiên của một đấng thượng đế nào, cái thế lực tự nhiên ấy nó ảnh hưởng vào ý chí và tư tưởng của người ta, khiến người ta làm những công nầy việc khác, ấy thế ý chí của người dù chịu ảnh hưởng của một cái thế lực ngoài, mà xã hội sở dĩ tạo thành là cũng vì hành động của người ta vậy. Cái chức vụ lịch sử của loài người trọng yếu lắm chớ không phải hư không như các nhà thiên mệnh chủ nghĩa chủ trương đâu. Xã hội do người ta cấu thành, lịch sử ấy do người ta làm ra, những chế độ, văn hóa nọ kia đều do người ta vì tình thế xui khiến mà đặt ra, những hiện tượng như chiến tranh, cách mệnh cũng đều do người ta vì tình thế mà làm ra. Vậy thì vô luận những sự tình gì cái nguyên nhân chỉ ở trong xã hội, chứ không phải ở ý chí của thượng đế. Hồng nhan mà sở dĩ hay bạc mệnh, cái nguyên nhân cũng ở trong xã hội chớ không phải ở thiên mệnh vậy. *(Còn nữa)*

Bích-Trân

TƯ TƯỞNG MỚI

NHỮNG GIAI ĐOẠN TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA VĂN MINH

c. — Lai nguyên của tư liệu sinh hoạt

(Tiếp theo)

Chung quanh những nơi trung-tâm của nghề buôn bán, phát sinh nhiều thương-điếm, đó cũng là việc tất nhiên. Sau lại phát sinh các công-xưởng, những phẩm vật do thủ công làm đều ở các công-xưởng mà ra. Những người làm thủ công, khi cần đến những vật phẩm gì, tức đến công-trường để làm. Hồi ấy thì những người thủ công rất có quyền, nhất thiết những thời gian làm việc đều là ở trong công-trường cả, mà những vật phẩm do thủ công làm ra đều được các nhà thương nhân tiêu nạp cả. Ở các thành thị thương nghiệp, cái lai nguyên của tư liệu sinh hoạt của người ta có hai cái tính chất trọng yếu, là sự buôn bán và sự chế tác. Kinh tế kim - dung (économie financière) phát sinh, lại phát sinh ra việc giao hoán, kịp đến những người có tiền bạc đem cho vay mà lại sinh ra sự nghiệp ngân hàng. Bởi đó lại có cái lai nguyên mới của sự sinh hoạt xuất hiện là nghề xí-nghiệp (entreprise). Xí-nghiệp có bao hàm ba điều : một là việc buôn bán, hai là việc chế tác, ba là sự nghiệp ngân hàng.

Trong khoảng sơ kỳ của thời đại văn hóa, những người làm nghề buôn bán, ở trong xã hội chỉ là một bộ phận vi nhược không trọng yếu gì. Về sau trong nhân dân, đại đa số đua nhau hết sức về các phương diện trong nghề xí-nghiệp, nông-nghiệp khi ấy chỉ là một cái phương thuật mưu sinh như các phương thuật khác, nghề chài lưới săn bắn dần biến thành cái trò chơi, đại đa số người ta đều hoặc làm việc ở công-xưởng, hoặc làm việc ở các mỏ, hoặc các đường hỏa xa, hoặc các đồn phòng, hoặc ở các trường chức nghiệp chuyên môn khác. Những vật phẩm tư

Chú ý! Chú ý!

Ai là chủ tiệm bán thuốc bắc «CHÍN và SỐNG» nên tìm đến tiệm **QUẢN-THẮNG** ở đường **CANTONNAIS N° 78-89 FAIFO** là một nhà buôn bán thuốc bắc, tạp hóa, cước câu, trứ danh từ xưa chí nay trải đã 30 năm dư trên đường kinh-tế, ai ai đều nghe tiếng ; Bán sỉ bán lẻ giá cả phải chăng, ai ở xa muốn hỏi giá cả gì, sẵn lòng trả lời ngay :

Xin kính mời quý khách chiếu cố.

Chủ nhân kính cáo

QUẢN-THẮNG

TỎ CHÚT DÌNH CÔNG PHU

XIN ĐỒNG-BÀO TÍN DỤNG

Thứ nhứt. — Ai muốn dành tiền khi ít, may gặp làm giàu, rủi ra có vốn ; xin góp tiền vào hội Vạn-quốc Sừ-súc ở tại Quinhon, do bổn hiệu làm đại-lý.

Thứ hai. — Ai muốn bảo-kê xe điện, giá cả phải chăng, giấy tờ mau mắng, hư chữa mất thường, không chờ khỏi đợi, xin giao xe cho hãng bảo-kê «Trung-Pháp» ở tại Quinhon, do bổn-hiệu làm đại-biểu.

Thứ ba. — Ai muốn tiêu thụ nội hoá thổ sản, hàng chạy giá may, khỏi người hiếp ép, xin gởi kiểu mẫu rõ ràng, bổn-hiệu sẵn đường giao tiếp.

Thứ tư. — Ai muốn cầm thế đất nhà, mở mang công nghệ, xin đem tờ khế đánh rành, bổn-hiệu liệu bề giải thiệu.

Thứ năm. — Ai muốn góp vốn hùn phần, chắc tay may lợi ; xin ký cổ phần vào hội «Trung-kỳ nông-công-thương đại lý cuộc» đương tổ chức ở tại Quinhon.

PHẠM-DIỆM

ĐẠI QUANG DƯỢC PHÒNG

N° 46 Boulevard Tổng-Đốc-Phương, Téléphone 19 CHOLON. — Chi-Điếm Phố Hàng Đường 47 HANOI.

Thượng-Hải huyết trung bửu hiệu con Bướm.

Thứ thuốc nầy đã có thầy thuốc thí-nghiệm rồi bảo không có sự độc địa chi trong thuốc cả. Người ốm yếu da mặt như giấy thì biết cái phần huyết đã hư rồi phải uống huyết trung bửu nầy nó bổ khí huyết và mạnh mẽ trong mình không biết bao nhiêu mà kể, vậy xin quí ông quí bà nên mua mà dùng, còn một chứng rất hay như ham dâm-dục thái quá thì tạng thận đã kém suy thì phần ngươn lạnh uống thuốc huyết trung bửu chừng một tuần lễ thì biết công lực thuốc hay dường nào. Còn những người vú sữa không tốt uống thuốc nầy dồi ve sau sanh sữa nhiều lại mát. Thường khi con nít mất sữa tại khí huyết chưa đủ thành bệnh Cam-tích thường cho nó uống càng tốt, những người đàn bà đường kinh không đúng hoặc trồi hoặc sụt uống thường có sức mạnh sau đường kinh đúng tháng, những người học sanh phải bị lo lắn quá độ thì tâm huyết hóa kém sắc mặt như giấy, uống thuốc nầy sanh máu tươi tốt, những người già cả khí huyết suy kém tinh thần yếu đuối, hay dùng thuốc nầy thì tự nhiên tóc xanh và đen lại có sức mạnh.

CÁCH DÙNG: Người lớn mỗi ngày uống 3 lần trước khi ăn cơm nửa giờ hoặc ăn rồi, mỗi lần một muỗng ăn súp, vậy khuấy nước ấm ấm mà uống.

Mỗi ve lớn giá là 2$00, mỗi ve nhỏ 1$20. — ĐẠI-LÝ : Bắc-kỳ, Trung-kỳ, Nam-kỳ đều có bán.

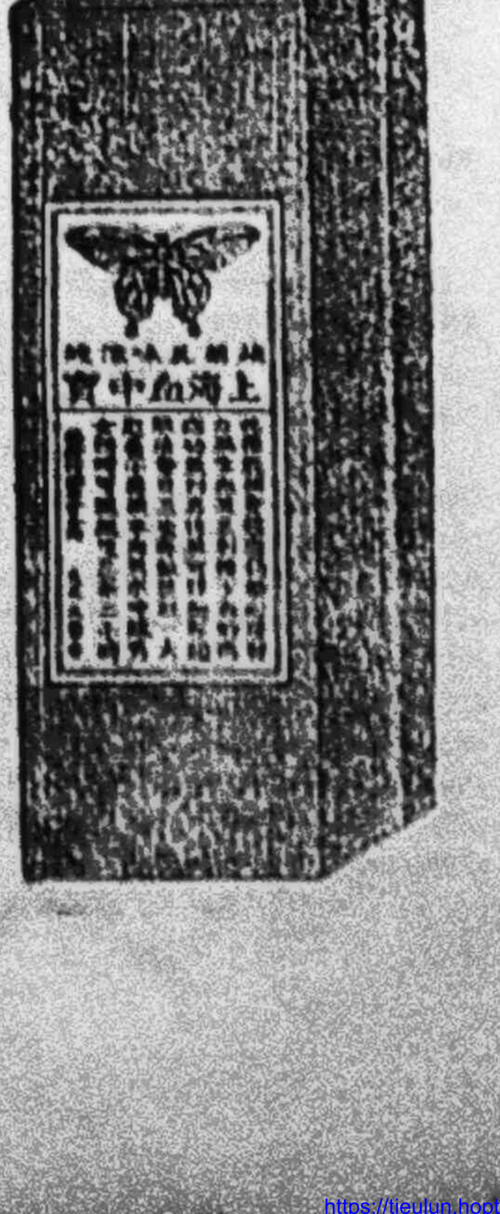

NHÀ THUỐC PHẠM-DOÃN-ĐIỀM Ở TOURANE ANNAM

Là một nhà bào chế rất cẩn thận xin đồng bào chú ý cho. Có trữ đủ các thứ thuốc của danh y bên tây. *Giá phải! Giữ mau!*

sinh khi ấy sản sinh rất nhiều, ở thị trường thì các thương phẩm đầy tràn quá độ. Khi ấy cái vấn đề của người ta phải giải quyết, không phải là làm thế nào để vượt quá các vật phẩm mà tự nhiên cho mình lợi dụng, cái vấn đề trọng yếu khi ấy là: người ta phải làm thế nào lấy được nguyên liệu để chế tạo hóa phẩm cho nhiều; người ta phải làm thế nào để mở được thị trường để tiêu thụ hóa phẩm cho rộng?

Nghề xí nghiệp khuếch trương, là chính cái đáp án của các vấn đề ấy. Vì phải tìm phủ nguyên cho nhiều và mở thị trường cho rộng, nên phải kinh dinh một thứ xí nghiệp mới, cái xí nghiệp mới ấy lại biến thành cái nguyên lai sinh hoạt. Bởi thế nên hiện nay cái phạm vi cạnh tranh vì sinh hoạt không phải tại hương thôn hoặc thành thị, mà thực là tại toàn thế giới.

Phàm những ông chủ nhân kinh dinh xí nghiệp (tức là nhà tư bản) có thể trong nghề mình làm mà lấy được rất nhiều báo thù (tức là lợi nhuận). Đại đa số những công nhân trong sản nghiệp thì bị áp bức, phải làm việc khó nhọc khốn khổ để duy trì sinh hoạt cho mình. Nếu nhất đán thị trường suy lạc, hoặc nếu các nhà xí nghiệp vì tranh nhau phủ nguyên và thị trường mà gây ra chiến tranh, đại đa số công nhân vì thiếu thốn sự cung cấp vật chất, thế là chỉ còn có một đường là ngồi mà đợi chết thôi. Vì cái chế độ xí nghiệp không thể bảo chướng sinh hoạt cho đại đa số người ta, nên lại phát sinh có người chủ trương xí nghiệp công hữu.

Trong thời đại văn minh, tư bản xí nghiệp là ở trong tay một số ít người chiếm hữu; vì họ cầm được tư bản nên có thể chi phối sự xuất sản vật phẩm của công nhân, lại không phải nhọc nhằn mà được sinh hoạt. Bởi thế, sự chủ trương xã hội hóa các sản nghiệp lại dẫn đến một cái cơ sở mới của lai nguyên sinh hoạt, người ta sẽ không vì lăng tiền lợi nhuận cho số ít người mà sinh sản, mà vì cho các người sinh sản đều được hưởng dụng mà sinh sản vậy. (*Còn nữa*)

Vệ-thạch biên dịch

VIỆC THẾ GIỚI

Á-ĐÔNG

TÀU

Về việc Dương vũ Đình và Thường ấm Hòe (1) bị bắn ở Phụng thiên. — Về việc này theo tin trong báo Tàu thuật lại như sau này.

Hồi 7 giờ tối ngày 10 janvier, Trương-học-Lương truyền Dương-vũ-Đình Thường-ấm-Hòe đến bộ Tổng tư lệnh giam giữ lại, rồi lập tức hạ lệnh bắn chết. Sau khi Dương chết, những người về phái Dương đều bỏ trốn cả ra Đại liên.

Lại có tin ở Thiên-tân rằng: Việc Dương-vũ-Đình và Thường-ấm-Hòe bị bắn chết cứ như tin ở Phụng-thiên là vì âm mưu chiếm xưởng binh công bị bại lộ, một tin nói là Dương-vũ-Đình ngăn trở việc đổi cờ. Sớm ngày 11 Trương-học-Lương thân tự chỉ huy hành binh, một mặt sai người tra xét nhà ở của Dương, Thường, một mặt phái vệ đội chiếm giữ xưởng binh công cưỡng bách toàn bộ phải đình công, bắt hai viên trưởng xưởng ấy là Ông-chi-Lân, và Tăng thức Nghị, áp giải đến bộ đông bắc biên phòng tư lệnh, viên trưởng cục điện báo là Trương Tuyển cũng bị bắt đem giam và bắt nhiều người có quan hệ với Dương.

Lại có tin ở Thượng-hải rằng Trương-học-Lương, Trương-tác-Tương, Trương-cảnh-Huệ, Đinh-văn-Tuyển, Lưu-thượng-Thanh, Lưu-Triết, Mạc-đức-Huệ, Vương-thụ-Hàn, Thẩm-hồng-Liệt, Thang-ngọc-Lân, Viên-kim-Khải, ngày 11 Janvier có liên danh thông điện tuyên bố tội trạng của Dương-vũ-Đình và Ấm-Hòe, đại ý nói Dương, Thường làm bè đảng với nhau, [illegible] khiến cho bất thảy việc chính phải bị ngăn trở, không sao tiến hành được, [illegible] Từ khi tiên Đại Nguyên soái thống điện bãi cuộc chiến tranh, xướng đạo việc hòa bình, [illegible] chỉ có hai người ấy cứ giằng giằng trong ngóng mãi, ngấm ngầm ngăn trở. Gần đây như năm huyện ở phía đông Loan hà không chịu giao giả cho chính-phủ trung ương đó là một tội ngăn trở. Đường xe Kinh Phụng Trương-học Lương đã bằng lòng giao giả chỉ có hai người ấy cứ ở trong tìm cớ ngăn trở mãi tự tiện chiếm giữ khiến cho nhân sĩ trong ngoài đều lấy làm khốn nạn mà những toa xe thì bỏ đó bị hư nát đi, công tư thiệt hại không biết đâu mà kể, đó là hai tội ngăn trở. Việc triệt quân ở phía đông Loan-hà thuận theo thời cục, chính hợp lòng người, mà Dương, Thường nhất định phản đối, đó là ba tội ngăn trở. Lấy xưởng binh công và sự nghiệp giao thông, làm nơi kiếm lợi riêng cá nhân, những số tiền đặc biệt thu vào, không nộp vào hàng tỉnh, lại còn đòi kho hàng tỉnh những số tiền to; Những số tiền của hai người ấy lạm dụng, có đủ án có thể tra xét được tới hơn hai vạn vạn (hai trăm triệu) đồng. Gần đây lại âm kết đồ đảng, mưu làm hại nước nhà. Lũ Học-Lương này ngày 11 đã triệu tập cuộc hội nghị, mời hai người ấy đến dự hội, trước mặt công chúng theo trạng xét hỏi đều đã cúi đầu phục tội, hỏi ý khắp cả mọi người ai nấy cũng cùng một lòng, tức thời tuyên bố tội trạng, theo phép đem bắn chết.

Có tin ở Phụng thiên rằng: sau khi Dương vũ Đình bị giết, Trương tôn Xương cũng rất có quan hệ. Lại có tin ở Giang ninh nói rằng Trương tôn Xương hiện ở Đại-liên triệu tập các bộ hạ cũ là bọn Lưu chi Lục và Cố Thấn để mở cuộc hội nghị, Lưu chi Lục hiện vẫn ở Đại liên, đáng nên chú ý lắm.

Có tin ở Đông-kinh nói rằng: các người trong Chính phủ Nhật đối với việc này vì tình hình phức tạp, hiện đều giữ cái thái độ kín đáo không nói gì, nhưng cái ý kiến của họ cho rằng tạm thời dẫu không ảnh hưởng đến Nhật bản nhưng sau này đối với việc giải quyết các vấn đề ở Đông-tam-tỉnh không khỏi thêm ra nhiều sự khốn nạn. Hiện các báo, Nhật đều cho là sau khi Đông tam tỉnh xảy ra cuộc chính biến, sẽ khiến chính cục ở trong nước và Đông tam tỉnh càng ngày càng phức tạp, kết quả đồ đảng Dương vũ Đình sẽ thừa cơ báo thù cho Dương, nếu hơi nhóm có sự rắc rối, nước Nhật sẽ thực hành cái thủ đoạn bảo hộ sinh mệnh tài sản của kiều dân Nhật ở Đông tam tỉnh. Tuy nhiên hiện nay Chính phủ Nhật còn giữ kín. Lại có một tin ở Phụng thiên nói rằng cứ theo như tin có thể chắc được, thì Dương vũ Đình và Thường ấm Hòe bị giết là vào chiều ngày 10 Janvier. Chiều hôm ấy Trương học Lương dùng điện thoại mời Dương cùng Thường đến đánh bài mạ tước. Hai người nhận lời, liền đi bộ đến chơi rồi Trương mới thác là có bệnh cần phải đi uống thuốc, đi ra bên ngoài. Sau khi Trương đã đi liền có hai mươi người cầm khí giới vào trong nhà, cầm súng nhắm vào Dương, Thường mà bắn, nghe đâu Dương bị mười một viên đạn vào đầu, một viên đạn vào chân, lúc ấy Thường ấm Hòe rút súng lục ra để tự giữ mình, nhưng súng của bọn lính đã bắn trước rồi, toàn thân Thường bị mười hai viên đạn. (Trích T. N. D. B.)

(1) Trương nói Trương cảnh Huệ là lầm.

ÂU-CHÂU

PHÁP

Mấy mùi cuộc hòa bình sau Công ước Phi-chiến. — Thiên hạ đều gọi năm 1928 là năm Công ước Kellog. Nhưng ta cũng có thể gọi năm ấy là năm quân bị cạnh tranh kịch liệt. Thực vậy, điều ước hòa bình vừa mới ký đó, thì các nước liền đua nhau để bồi đắp quân bị thêm lên.

Công ước Kellog ký ngày tháng Août ở Paris, đại biểu 15 nước lớn cùng nhau chỉ trời vạch đất mà thề thốt bài trừ chiến tranh; Thế mà đến tháng Septembre thì đại biểu Pháp ở Genève kịch liệt mà phản đối lời yêu cầu nhất ban tài binh của đại biểu Đức. Đến Octobre thì xảy ra việc điều ước hải quân Anh Pháp làm cho dư luận náo nhiệt và dân chúng bàng hoàng. Trong tháng Novembre và Décembre, nhiều nước tuyên bố ngân sách dự toán, thấy nước nào cũng trù khoản binh bị tăng gia dữ dội.

Nước Hoa kỳ chính thủ xướng Công ước Phi chiến mà định một cái chương trình hải quân kiến thiết rất gớm ghê, mà quân đội của Tổng thống Coolidge vẫn cứ xâm chiếm nước Nicaragua. Nước Anh thì thấy thế lực gần đây sút kém, vừa muốn củng cố binh bị cho mạnh thêm, vừa muốn cùng nước [illegible] ký điều ước bí mật để mong thêm bè cánh mà đối lại nước kia. Nước Pháp thì vẫn nhất định giữ binh đội ở xứ Rã na-ni khiến cho Đức, mà đối với vấn đề Anschluss (Đức vận động hợp nhất với Áo) đã có nghe đến tiếng chiến tranh. Nước Đức thì vì vấn đề triệt binh ở Rã na-ni mà đảng [illegible] Quốc gia ấy cứ để vận động phục thù càng riết. Nước Ý thì rõ ràng làm cho cả nước thành ra binh bị hóa, mà chính Mussolin đã tuyên bố rằng thời kỳ hòa bình đã hết rồi. Nước Nhật không nói không rằng, cứ ngấm ngầm dự bị chiến tranh. Pologne và Lithuanie thì nạn chiến tranh ngày càng cấp bức. Ở Balkans thì tình hình vẫn rối bét như tương. Hung gia lợi vẫn bí mật dự bị binh lực.

Đó là đại khái cái cuộc diện thế giới sau khi ký Công ước Kellog.

Hòa bình! Hòa bình! họ vẫn mượn tên mày mà đầu bao nhiêu sự gớm ghê đau đớn

BỐ CÁO VIỆC RIÊNG

XIN ĐỒNG-BÀO CHÚ Ý

Tôi tên là Vương-quan-Nhơn, Thầu khoán tại Phanrang, có một đứa cháu kêu tôi là cậu, con của em gái tôi, tên nó là Lê-quảng-Đại, tánh tình xa xỉ, cờ bạc rượu trà, theo phe, lập đảng, chẳng lo làm ăn.

Cách một tuần đây, nó ăn cắp của tôi 500$00 và trốn đi vong.

Từ rày tôi không biết, không nhìn đến nó nữa.

Nếu nó làm điều trái phép cùng là vay nợ, tôi không can dự đến.

Xin đồng-bào lưu ý!

VƯƠNG-QUAN-NHƠN

Kính đốn

BẮC NINH

BENH QUI DA CO THUOC TIEN

Nếu ai mắc phải bệnh LẬU hay DƯƠNG MAI *mà đã uống thuốc khắp cả mọi nơi rồi, mà vẫn không khỏi, thì nên uống ngay thứ thuốc của hiệu HOÀNG-VĂN-ẤP số nhà 67 phố [illegible] tỉnh Bắc-ninh, nặng thế nào cũng phải khỏi, và rút nọc, mà đường sinh dục vẫn đủ như thường mà người không có mỏi mệt một thì nào gọi là có, vẫn ăn uống được như thường, đi lại như thường, uống tự nhiên là khỏi, hai thứ thuốc này hiệu đã nổi danh tiếng khắp thế giới, ai cũng biết rằng hai môn này hay có một, thật thế hẳn không giám nói khoe. Thuốc lậu 1 p. 60, dương mai 2 p. bản hiệu giữ cách lĩnh hóa giao ngân. Bản hiệu lại có thứ thuốc đan mắt giả, có nhiều đờ, hay mắt đỏ mà dùng thứ này chỉ vài hôm là khỏi hẳn, thứ thuốc này đã chữa có hàng vạn người khỏi rồi, giá 0 p. 25 một lọ, 3 thứ thuốc này gửi bán tại M. Lê-văn-Thúc số nhà 260 Rue Espagne Saigon, Phú Hà số nhà 87 Rue des médicaments (phố hàng bát) Hanoi, có thí nghiệm thì mới biết rằng thần hiệu thế nào??*

PHARMACIE NORMALE

L. SARREAU

119 121 Rue Catinat - SAIGON

Produits chimiques, Droguerie, Lunetterie Photographie-Fournitures pour Plantations

[illegible]

Médication hypertonique du Dr. [illegible]

Service spécial d'expéditions dans l'intérieur

ĐỀU CẦN NÊN BIẾT

Thuốc gia truyền chuyên môn chánh hiệu BẮC-NHU-Ý trị về bịnh lậu và tim la. Bịnh nhẹ trong 5 ngày, bịnh nặng 10 ngày thì mạnh dức nọc mà không công phạt gì hết, không hại đường sanh dục. Thuốc uống vô khỏe khoắn như thường mà khỏi cư nước, không đau ráng. Thuốc lậu 0$65 một ve. Mỗi ngày uống 2 ve, uống luôn năm ngày thì bịnh mạnh dức. Thuốc tim la 0$75 một ve, 2 ngày uống 1 ve, uống năm ve thì mạnh, thuốc tuyệt nọc trừ căng 1$50 một ve; Các tiệm thuốc Annam nên viết thơ thương nghị mà mua thuốc này về bán, trước giúp đồng bào sau lấy tiếng cho tiệm mình vì thuốc hay lạ lùng, hễ ai dùng thì nấy mạnh. Ngài nào còn hồ nghi thuốc không hay xin cứ viết thơ hỏi tờ cắt nghĩa về căng bịnh và tánh thuốc với cách trị, nhớ để cò đặng trả lời. Thuốc gởi lãnh hóa giao ngân. Còn trả tiền trước, thì tiền gởi thuốc về bổn hiệu chịu.

Thơ đề cho: **ĐINH-VĂN-LÂN** Médecin sino-annamite à Cai-Nhum (Cochinchine)

Đánh giây thép đề: ĐINHVĂNLÂN Cai Nhum

CHÚC NĂM MỚI

Tiết Tam-dương tân niên Kỷ-Tỵ,
Mừng tứ dân phú, quý, thọ, khang.
Nòi rồng con cháu mở mang,
Mỗi người mỗi vẻ mỗi dàng mỗi tinh.
Đường bảy học tài lanh cả bảy,
Thợ trăm nghề khéo nảy gồm trăm.
Then đua kỹ sảo chen vòng,
Gấm hoa thêu dệt non sông rỡ ràng.

AN-THÀNH Hiệu điểm trang cách mới,
Kiểu mẫu đầy đủ lối Ba-Lê.
Ngày xuân mới ngỏ theu huê,
Khách châu lý thử đề huê giạo chơi.
Hoan nghênh rất thực lòng vui;
An-Thành 37 rue de la Soie Hanoi.

Trước bàn giấy các nhà văn-sĩ

Trước bàn giấy các nhà văn sĩ thì nhà nào cũng nên có một bức ảnh tráng men ngũ sắc của Hiệu HƯƠNG KY PHOTO HANOI để lúc nào cũng ngắm cái chân dung tươi đẹp của mình.

NAM-KỲ

TRỪ-TÊ, BỔ-HUYẾT, GIẢI-LAO?

Hiệu TẠO-NHƠN-ĐƯỜNG HOCMON

TẾ-CẤP PHÒ-NGUY TAM-THÁNH-DƯỢC

Có ba thứ thuốc hay, đã giúp nhiều bịnh mạnh nên gọi là TAM-THÁNH-DƯỢC

1· **Thần hiệu tê bại hoàn** • Kính cáo đồng bào ai mắc bịnh tê bại nhức mỏi thế nào mau mau gởi thơ đến bổn hiệu TẠO NHƠN ĐƯỜNG *Hóc-môn* kiếp lấy thuốc trừ tê mà uống thì ắt được mạnh giỏi, giá mỗi hộp 1$20 Vì như có kẻ nghèo nàn không tiền mà vướn lấy bịnh tê, lập tức viết thơ đến bổn hiệu vui lòng gởi thuốc cho không.

Quyết «Bất thực Ngôn»

2· **Sĩ lao bổ tạn hoàn**, là thứ bổ tinh thần cho quí ông quí Thầy, quí Học sanh bổ phổi trừ mệt mỏi; bổ lao giải trí. Giá mỗi hộp 1$00

3· **Điều kinh bạch đái hoàn**. Quí cô, quí Bà dùng bổ huyết điều kinh và trừ Bạch-Đái ba trừ xây xẩm, hết sốt ruột, hết nhức mỏi, dặng tư nhuận da thứa rất hay mỗi hộp 1$00

Bổn hiệu có chế LÃO-THỤC-ĐỊA (cửu chưng cửu sái) LỘC-GIÁC-GIAO nấu kỹ thượng hạng, để làm tễ, hoặc dùng thang mà uống bổ, mỗi lượng giá 1$00.

Thưa quí vị đồng bào 3 thứ thuốc nói trên đây, toàn là tánh chất cao lương phong vị tinh chế. THỈNH quí Cô, quí Thầy dùng mà bổ dưỡng thì ắt được khương cường quí thể thấy linh nghiệm chẳng hề sai.

CÁCH GỞI: *Mua thuốc, thơ, hoặc Mandat thì đề*

M. TRƯƠNG MINH Y *Directeur TẠO-NHƠN-ĐƯỜNG,*

N° 4 Rue de la Gare **HÓC-MÔN** *(GIA-ĐỊNH)*

Quí ngài có mua ba thứ thuốc đây, xin nhớ mua mandat gởi trước tiền hơn chớ poste Hóc-môn không có cách gởi contre remboursement

Muốn đến bổn hiệu đa ngay bến xe lửa đậu.

CÁC HIỆU BUÔN TO ĐỀU CÓ BÁN LẺ CẢ

宏發京烟各省大商店均有代售

DẦU CÙ-LÀ THIỆT

DẦU CÙ-LÀ THIỆT, đã dư hai mươi năm danh tiếng, chuyên trị những bịnh sau đây rất công hiệu:

DẦU CÙ-LÀ THIỆT, trị nhức đầu, sổ mũi vặn mình muốn cảm, thoa vào bản tang, lỗ mũi, và đánh xương sống vài lần thì bịnh mạnh tức thời

DẦU CÙ-LÀ THIỆT, trị đau lưng, trặt gân, sưng lắc léo, thoa nó vào, rồi lấy bông gòn quấn mấy chỗ đau ấy lại trong giây phút, bịnh được an thuyên.

DẦU CÙ-LÀ THIỆT, trị đau lỗ tai, nhức răng, lấy nó mà vấy cùng nhét vào chưn răng, thật rất hay, hết đau liền

DẦU CÙ-LÀ THIỆT, trị đau bụng (trúng thực) tức ngực cũng giỏi

DẦU CÙ-LÀ THIỆT, trị thương tích, thú cò nọc cắn, thoa vào được bình yên vô sự.

Mỗi người bộ hành, nên nhớ tùy thân một ve CÙ-LÀ THIỆT vì nó là thuốc bá chứng, nam phụ lão ấu đều dùng được cả. Xin hỏi Ông Bà, có dùng thuốc quí báu này rồi, thì mới biết sự thần hiệu của nó; song phải ngừa, kẻo lầm đồ giả mạo. Muốn có dầu CÙ-LÀ THIỆT thì hãy mua thứ của nhà thuốc **NGUYỄN-VĂN-TRI**, Bào chế sư, ở Mỹ tho, (Cochinchine) làm mới là thiệt tốt.

Thuốc bán theo lãnh hóa giao ngân. Định Giá như vầy

Bán lẻ mỗi ve nhỏ: 0$30. Bán lẻ mỗi ve vừa: 0$50. Bán lẻ mỗi ve lớn: 0$80

Còn mua về bán lại, sẽ tính giá riêng, tùy theo mua nhiều hay ít.

NGUYỄN VĂN-TRI *Pharmacien diplômé* BÀO CHẾ SƯ.

Có bằng cấp trường Cao đẳng, Bằng-cấp Chuyên môn và đã có làm việc Nhà-Nước lâu năm.

MAGASIN DE SOIERIES

TÂN LỢI

138-140, Bd Tổng-đốc-Phương (CHOLON)

Bổn hiệu bán sỉ và bán lẻ đủ các thứ hàng Tàu, hàng Thượng-hải như là: lãnh, xuyến, trừu, cẩm-nhung, cẩm-châu v. v... Hàng thiệt tốt, thiệt bền, hàng nhuộm đen mặc đến rách không sợ phai trổ. Bán lẻ đủ các thứ hàng bombay, hàng Nhựt-bổn v. v... Khăn đội đầu rút và thêu nhiều kiểu, nhiều màu thiệt đẹp.

Trữ bán sỉ và lẻ đủ thứ màu nhuộm của Tây hiệu "Teinture Idéale" danh tiếng thuở nay ở Nam-kỳ.

Bánh hộp biscuits "Kim-Thời" của bổn hiệu chế tạo chẳng khác nào biscuits mélanges choisis của Tây, được nhiều người khen ngợi. Bán lẻ mỗi hộp 0$75 tại bổn hiệu mua sỉ có huê-hồng.

Bổn hiệu buôn bán đã mấy chục năm cùng các tỉnh Trung-kỳ và Bắc-kỳ.

Ở xa xin viết thơ thương-nghị

TÂN-LỢI

138-140, Bd Tổng-đốc-Phương Cholon

ĐẠI-LÝ THAM-THIÊN-ĐƯỜNG

Thuốc «THAM-THIÊN-ĐƯỜNG» chủ- nhân **TRẦN-ĐỨC-TÂM** *đã đặt được những ĐẠI-LÝ ở các nơi sau này:*

TRUNG-KỲ

- TRẦN-KIÊM QUÁN đường Đông-ba HUẾ, Đại-lý Độc-quyền HUẾ, THỪA THIÊN và TOURANE.
- AI MUỐN MUA THUỐC hoặc xin làm ĐẠI LÝ NHỎ thì cứ viết thơ hay đến nhà ông mà thương lượng.
- TRẦN THỊ KIÊM HUYỀN, avenue du Musée TOURANE.

BẮC-KỲ

- MỸ HỮU HƯNG dit TRẦN TRUNG HÂN rue Vân giang NINH BÌNH.
- TÂN MỸ Hiệu rue Việt Lợi à VIETTRI.
- SONG MỸ Hiệu làng Vồi gare Kép (phủ LANGTHƯƠNG).
- BÙI XUÂN YẾN rue Châu Cầu PHỦ LÝ.
- LÊ THỦY TIÊN làng Hương Giáo, huyện Thanh Oai tỉnh HÀ ĐÔNG.
- TRẦN ĐÌNH CHỨC et NGUYỄN VĂN TỊCH, làng Viên Tiêu, tổng Tiên Châu, huyện Tiên Lữ, tỉnh HƯNG YÊN.
- TRẦN VĂN TÂN phố Hàng (Cimenterie Usine 2) HẢI-PHÒNG.
- TÂN HÒA ĐƯỜNG phố Ninh tỉnh NINH GIANG.

Còn các nơi nào chưa có Đại lý, ngài nào muốn giúp Tham thiên đường thời xin gửi ngay thư về TỔNG CỤC lấy thể lệ và chương trình. Các nơi xa muốn mua thuốc và hỏi bệnh xin gửi thư về TỔNG CỤC.

Ai mua thuốc xin gửi mandat về trước ít ra là một phần ba tiền Commande thời Tham thiên Đường mới dám gửi thuốc đến. Ai muốn xin Dược mục (catalogue) thời xin viết thư về TỔNG CỤC kèm thêm cả timbre 0$06 sẽ gửi đến biếu ngay

THAM THIÊN ĐƯỜNG

N° 100 Bd chav. — HAIPHONG

Imprimerie TIẾNG-DÂN HUẾ

Directeur Gérant Huỳnh-thúc-Kháng

VOIX DU PEUPLE TIẾNG DÂN

https://tieulun.hopto.org